

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng, trình độ cao đẳng, đợt 1 năm 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	KV	ĐT	Điểm xét tuyển	Điểm UT	Tổng
1	HOÀNG THỊ HIỀN	20/8/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	01	8.52	2.5	11.02
2	LÝ VI BẢO LÂM	12/4/2008	Nam	Khác	KV2-NT	01	8.09	2.5	10.59
3	PHÙNG THANH PHONG	02/01/2008	Nam	Khác	KV1	01	7.8	2.75	10.55
4	LƯU MỸ TÚ	13/3/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.69	2.75	10.44
5	KA TRÚC NGUYỄN	20/11/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.6	2.75	10.35
6	K' BRAH YANG GO LIN BRUI	10/02/2008	Nam	Khác	KV2-NT	01	7.73	2.5	10.23
7	QUẢNG NỮ HOÀNG HUYỀN	02/02/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.39	2.75	10.14
8	RƠ ÔNG HA RÔN	01/9/2008	Nam	Khác	KV1	01	7.37	2.75	10.12
9	RƠ ÔNG NA SA	06/10/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	01	7.53	2.5	10.03

10	BÁ DƯƠNG GIANG LINH	21/3/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.2	2.75	9.95
11	KA RƠ JANG QUY	19/11/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.04	2.75	9.79
12	ĐÀNG DƯƠNG AN THUỶ	07/01/2008	Nữ	Khác	KV1	01	7.02	2.75	9.77
13	K' BRÌNG	05/4/2008	Nam	Khác	KV1	01	6.74	2.75	9.49
14	CƠ LIÊNG MỸ HUYỀN	02/6/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	06	7.98	1.5	9.48
15	NGUYỄN NGÔ NHẬT HÂN	27/7/2008	Nữ	Tày	KV2	01	7.17	2.25	9.42
16	TRẦN NGUYỄN TỔ TRINH	15/01/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.78	0.5	9.28
17	ĐẶNG THỊ NGỌC TUYẾT	13/7/2008	Nữ	Khác	KV2-NT	05	7.58	1.5	9.08
18	PHẠM THU TRANG	08/3/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	8.31	0.75	9.06
19	TRƯƠNG THỊ THU	04/3/2007	Nữ	Kinh	KV1	0	8.28	0.75	9.03
20	CHUỐNG HỒNG NGỌC	29/8/2008	Nữ	Khác	KV2	06	7.73	1.25	8.98
21	ĐINH KHẮC HỮU	08/3/2008	Nam	Kinh	KV1	0	8.14	0.75	8.89
22	LÊ HUỖNH NHẬT VY	08/12/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	8.62	0.25	8.87
23	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	19/4/2008	Nam	Kinh	KV1	0	8	0.75	8.75

24	TRẦN ANH KHÔI	04/6/2006	Nam	Kinh	KV1	0	8	0.75	8.75
25	NGUYỄN HOÀNG TIÊU BĂNG	02/9/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.14	0.5	8.64
26	NGUYỄN NHẬT SƠN	28/01/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.86	0.75	8.61
27	NGUYỄN BÙI KHÁNH LINH	9/10/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.82	0.75	8.57
28	ĐÀO THỊ VÂN ANH	07/5/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	8.06	0.5	8.56
29	NGUYỄN QUANG SANG	31/3/2007	Nam	Kinh	KV1	0	7.8	0.75	8.55
30	ĐẶNG ANH CHÂU	21/9/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.76	0.75	8.51
31	TÀI THỊ MỸ DUYÊN	24/12/1994	Nữ	Khác	KV2	01	6.2	2.25	8.45
32	VŨ VINH HIỀN	18/9/2008	Nam	Kinh	KV2	0	8.2	0.25	8.45
33	ĐINH PHƯƠNG THẢO	23/11/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.9	0.5	8.40
34	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀNG OANH	01/6/2001	Nữ	Kinh	KV2	0	8.1	0.25	8.35
35	HUỖNH THÁI HÒA	22/10/2008	Nam	Kinh	KV2	0	8.08	0.25	8.33
36	HOÀNG DUNG NHI	16/4/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.5	0.75	8.25
37	ĐINH NHẤT DUY	05/9/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.5	0.75	8.25

38	TRẦN VÕ THU HÀ	06/4/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.48	0.75	8.23
39	TRẦN MINH ĐỨC	18/6/2008	Nam	Kinh	KV1	0	7.48	0.75	8.23
40	CAO HOÀNG BẢO NGỌC	29/8/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.97	0.25	8.22
41	TỔNG VŨ HÀ MY	07/4/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.94	0.25	8.19
42	NGUYỄN TRẦN LAN HƯƠNG	22/12/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.4	0.75	8.15
43	LÊ THU HIỀN	13/8/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.4	0.75	8.15
44	VŨ HOÀNG QUẾ TRÂM	23/6/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	7.39	0.75	8.14
45	ĐINH ANH THƠ	23/11/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.6	0.5	8.10
46	VÕ NGỌC THANH NGÂN	23/01/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.8	0.25	8.05
47	TRẦN NGỌC THUYẾT TIÊN	19/3/2002	Nữ	Kinh	KV1	0	7.3	0.75	8.05
48	NGUYỄN THỊ THU TRANG	25/5/2003	Nữ	Kinh	KV2	0	7.8	0.25	8.05
49	ĐẶNG THÁI AN	28/9/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.77	0.25	8.02
50	VÕ NHẬT PHƯỚC	28/2/2007	Nam	Kinh	KV2	0	7.76	0.25	8.01
51	TRẦN NGUYỄN MINH ĐẠT	04/8/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.7	0.25	7.95

52	PHAN KIM PHỤNG	26/01/2004	Nữ	Kinh	KV2	0	7.7	0.25	7.95
53	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	5/01/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.63	0.25	7.88
54	PHẠM LÊ YẾN NHI	22/5/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.32	0.5	7.82
55	ĐỖ GIA PHÚC	8/11/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	7.27	0.5	7.77
56	NGUYỄN VŨ NGUYỄN KHÔI	16/5/2007	Nam	Kinh	KV1	0	7	0.75	7.75
57	ĐINH HÀ NGUYỄN	06/12/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.48	0.25	7.73
58	HỒ MINH ĐỨC	22/12/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	7.2	0.5	7.70
59	NGUYỄN BẢO LONG	18/10/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7.4	0.25	7.65
60	NGUYỄN LÊ MINH THU	08/12/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	6.9	0.75	7.65
61	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	18/01/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7.09	0.5	7.59
62	MAI THỊ NGỌC ANH	07/9/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	6.76	0.75	7.51
63	UNG NGUYỄN TRÚC VY	25/6/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	7	0.5	7.50
64	NGUYỄN LÊ NHÃ TIÊN	24/2/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7.08	0.25	7.33
65	TRỊNH THỊ KIM NGÂN	19/6/2008	Nữ	Kinh	KV1	0	6.54	0.75	7.29

66	PHẠM HỒNG NGỌC	21/02/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	7	0.25	7.25
67	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	15/8/2008	Nam	Kinh	KV2	0	7	0.25	7.25
68	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	25/9/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	6.67	0.5	7.17
69	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO AN	21/01/2008	Nữ	Kinh	KV2	0	6.91	0.25	7.16
70	HỒ THỊ KIM THOA	26/8/1995	Nữ	Kinh	KV1	0	6.4	0.75	7.15
71	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	26/3/2008	Nữ	Kinh	KV2-NT	0	6.61	0.5	7.11
72	TRẦN TIẾN ANH	22/01/2008	Nam	Kinh	KV2	0	6.79	0.25	7.04
73	HỒ QUỐC BẢO	24/8/2008	Nam	Kinh	KV2-NT	0	6.53	0.5	7.03
74	PHAN ĐÌNH THI	04/8/2008	Nam	Kinh	KV1	0	6.18	0.75	6.93
75	HÀ NGUYỄN HOÀNG	26/10/2005	Nam	Kinh	KV2-NT	0	6.4	0.5	6.90

Danh sách này có 75 thí sinh./